

Bản án số: 154/2019/HC-PT

Ngày: 10 - 4 - 2019

V/v: “Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng
Bà Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 272/2018/TLPT-
HC ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc: “Khiếu kiện Quyết định hành chính trong
lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2018/HC-ST ngày 18 tháng 4 năm
2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 671/2019/QĐ-PT ngày
21 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Trần Minh P, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: số 255/6A đường N, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Công D1 – Phó
Chủ tịch là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 13/GUQ-UBND
ngày 06-3-2018) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Ngọc A, sinh năm
1962 (có mặt).

Địa chỉ: số 255/6B đường N, phường X, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Trần Minh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Minh P trình bày:

Năm 1995, ông P có nhờ anh rể là ông Nguyễn Hữu M, ngụ tại khu phố 5, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương nhận chuyển nhượng hai phần đất từ ông Nguyễn Hữu T, ngụ tại ấp T, xã L, huyện D với diện tích 15.916m² (khu đất nằm sát đường đá đỏ theo trục lộ đường cầu T1, một phía giáp ranh đất ông Đ, một phía giáp ranh đất ông T1 (T2), ngụ ấp 4, xã L, huyện D. Hiện tại, hai phần đất này tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện D (trước đó thuộc ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé) do ông P đang ở và đã trồng cây cao su từ năm 1995 cho đến nay (thực tế trên 22.000m²).

Năm 1996, ông P chung sống với bà Lê Thị Ngọc A và cũng trong thời gian này ông P tiến hành làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất đối với hai phần đất trên tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé (nay thuộc xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương).

Tuy nhiên, đầu năm 2008, ông P mới phát hiện bà A là người đứng chủ quyền đối với hai phần đất trên với tổng diện tích 15.412m² (thực tế là 15.916m²) được cấp ngày 20-12-1996. Việc UBND huyện D cấp cho hộ bà A đứng tên là sai, do khu đất trên là tài sản riêng của ông P và ông P là người đi đăng ký đứng tên quyền sử dụng đất.

Nay, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) số 00186 QSDĐ/QĐ-UB ngày 16-10-2004 do UBND huyện D cấp cho hộ bà Lê Thị Ngọc A và yêu cầu cấp quyền sử dụng đất cho ông Trần Minh P.

Người đại diện hợp pháp của UBND huyện D là ông Nguyễn Công D1 trình bày:

Ngày 20-12-1996, bà Lê Thị Ngọc A được UBND huyện B cấp GCNQSD đất độc lập số 874 QSDĐ/QĐ-UB với diện tích 15.412m² (đất cao su), tọa lạc tại ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé (năm 2004 là ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương).

Đến năm 2004, bà A đăng ký cấp đổi GCNQSD đất và được UBND huyện D cấp GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB ngày 16-10-2004, thửa đất số 21, tờ bản đồ số 56, tọa lạc tại ấp Tân Hòa, xã Minh Tân thành ấp T, xã L, huyện D.

GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cấp ngày 16-10-2004 cho hộ bà Lê Thị Ngọc A là đúng theo quy định, cấp đổi từ GCNQSD đất độc lập số 874 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện B cấp ngày 20-12-1996, căn cứ đúng theo quy định tại Khoản 7 Mục II Chương 3 của Thông tư số 1990/2001/TT-TCDC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất. UBND huyện D chỉ cấp đổi lại GCNQSD đất từ sổ độc lập qua sổ chính quy cho hộ bà Lê Thị Ngọc A chứ không phải cấp sổ mới cho bà A.

Tất cả giấy tờ từ lúc sang nhượng đến khi được cấp GCNQSD đất đều mang tên bà A. Ông P biết rõ việc sang nhượng và việc thủ tục xin cấp, đổi GCNQSD

đất đều do ông P đi làm. Vì vậy, việc ông P nêu trong đơn khởi kiện không biết cho đến năm 2008 là không đúng sự thật.

Do đó, việc ông Trần Minh P yêu cầu hủy GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cho hộ bà Lê Thị Ngọc A là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc A trình bày:

Năm 1995, ông P có quan hệ với bà A. Ông P nói quê ở tỉnh Bình Dương, có anh chị bán phần đất rẫy nên giới thiệu bà A mua để trồng cao su, bà A đồng ý để ông P đưa lên tỉnh Bình Dương mua phần đất đó với diện tích 15.916m². Bà A đã thanh toán tiền đầy đủ 3.000.000 đồng (ba) triệu đồng cho vợ chồng ông Nguyễn Hữu M và ông Mười đã làm giấy bán đất cho bà A.

Đến đầu năm 1996, sau khi ly hôn với vợ trước, ông P kết hôn và về chung sống với bà A tại quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian này, ông P đã đến xã M, huyện B, tỉnh Sông Bé (nay thuộc xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương) làm thủ tục xin cấp GCNQSD đất cho mảnh đất này, chính ông P là đi làm GCNQSD đất 874 QSDĐ/QĐ-UB ngày 20-12-1996 được cấp cho bà Lê Thị Ngọc A.

Năm 2004, do xã Minh Tân được đổi tên thành xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương nên chính ông P lên tỉnh Bình Dương làm các thủ tục đổi GCNQSD đất của mảnh đất nêu trên cho phù hợp với địa giới hành chính mới; đồng thời, được cấp đổi GCNQSD đất số vào sổ 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cấp ngày 16-10-2004 cho hộ bà Lê Thị Ngọc A.

Do đó, phần đất 15.916m² là tài sản riêng của bà A nhận sang nhượng lại từ vợ chồng ông Nguyễn Hữu M, bà A đề nghị Tòa án xem xét bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P.

Năm 2013, bà A đã ly hôn ông P. Theo quyết định ly hôn, về tài sản, hai vợ chồng ông P bà A tự giải quyết, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. bà A không chấp nhận yêu cầu hủy GCNQSD đất đứng tên bà Lê Thị Ngọc A.

Bà A thống nhất ý kiến trình bày của UBND huyện D.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh P về việc yêu cầu hủy GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cấp ngày 16-10-2004 cho hộ bà Lê Thị Ngọc A.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và dành quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-4-2018, ông Trần Minh P có đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Ngày 27-4-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyết định kháng nghị số 72/QĐ-VKS-HC kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng đình chỉ giải quyết đối với

yêu cầu được cấp quyền sử dụng đất của ông P và các yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu hủy GCNQSD đất đã cấp cho hộ bà Lê Thị Ngọc A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Minh P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo toàn bộ án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xử theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, hủy GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cấp ngày 16-10-2004 cho hộ bà Lê Thị Ngọc A.

Người bị kiện được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc A đồng ý với bản án sơ thẩm.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày ý kiến: Về thủ tục tố tụng người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của luật tố tụng hành chính; Vị kiểm sát viên có ý kiến giữ nguyên quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và phân tích toàn bộ các chứng cứ có thể hiện trong hồ sơ vụ án, xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, cũng như xét Quyết định kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Minh P, chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hủy bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án.

Các đương sự cũng không có cung cấp hay bổ sung thêm chứng cứ gì mới, và cũng không có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như qua thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự và ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và đơn kháng cáo của người khởi kiện Trần Minh P là trong hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Ngày 25/12/2017 ông Trần Minh P có đơn khởi kiện yêu cầu hủy GCNQSDĐ số vào sổ 00186 QSDĐ/QĐ-UB ngày 16/10/2014 do UBND huyện D cấp cho hộ bà Lê Thị Ngọc A và cấp GCQSD đất đối với phần trên cho ông. Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2018/HC-ST ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Trần Minh P về việc yêu cầu hủy GCNQSD đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB do UBND huyện D cấp ngày 16-10-2004 cho hộ bà Lê Thị Ngọc A.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh P yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông P làm đơn khởi kiện yêu cầu có hai vấn đề là hủy GCNQSD đất của hộ bà A và cấp GCNQSD đất lại cho ông P. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, bà A là người được cấp GCNQSD đất năm 1996 và cấp đổi lại vào năm 2004, trong khoảng thời gian này ông P là chồng bà A và đã biết việc bà A là người đứng tên trên GCNQSD đất (do chính ông P là người trực tiếp đi làm giấy CNQSD đất) nhưng ông P không có ý kiến gì. Đến năm 2017, ông P mới khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án yêu cầu hủy GCNQSDĐ do bà A đứng tên, là hết thời hiệu khởi kiện theo khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Do đã hết thời hiệu khởi kiện nên cần thiết phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 143 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

Đối với yêu cầu được cấp GCNQSD đất của ông Trần Minh P, vấn đề này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân nên cần phải đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ông Trần Minh P cũng không cung cấp hay bổ sung thêm tình tiết chứng cứ mới nào để làm cơ sở cho việc yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện Trần Minh P.

[4] Xét Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị một phần bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu được cấp GCNQSD đất của ông Trần Minh P vì đây không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và yêu cầu hủy GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà A phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét đơn kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Minh P là không có cơ sở để chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Minh P, chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương. Hủy bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Minh P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Minh P.

Chấp nhận nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ các Điều 8; 116; điểm g khoản 1 Điều 143 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy bản án hành chính sơ thẩm số: 08/2018/HC-ST ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00186 QSDĐ/QĐ-UB ngày 16/10/2004 của Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương cấp cho hộ bà Lê Thị Ngọc A đối với diện tích đất 16.519 m² đất tọa lạc tại xã Minh Tân, huyện D, tỉnh Bình Dương và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên của ông Trần Minh P.

2. Về án phí:

Ông Trần Minh P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010973 ngày 02-5-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Hoàn trả cho ông Trần Minh P 150.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0010888 ngày 12-01-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (3) 14b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

